

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **139/2024/HSST**

Ngày 29-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Thủy Dương;

2. Ông Nguyễn Cửu Hưng;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thuý Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 131/2024/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2024/QĐXXST-HS ngày 18/9/2024 đối với bị cáo: **Trần Đình L1**; giới tính: Nam; Sinh ngày: 26/5/2002 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Bán vé số, đánh giày; trình độ học vấn: 05/12; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 045202002214; ngày cấp: 22/02/2023; nơi cấp: Cục C1 về TTXH; con ông: Trần Thanh D (đã chết); con bà: Lê Thị C, sinh năm 1966; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út; vợ: Hoàng Thị L2, sinh năm 2004; nghề nghiệp: Lao động tự do; có 02 con (con lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022); hiện trú tại: thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; tiền án; tiền sự: Không có;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của anh T: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1988; trú tại: Kiệt C Đ, Khu phố E, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (là anh ruột của anh T), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 17/12/2023, sau khi uống rượu tại quán ăn H (đường K, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị), Trần Đình L1 (không có giấy pháp lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1-131.54, có dung tích xi lanh 108cm³, chở anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1989, trú tại khu phố E, Phường B, thành phố Đ) lưu thông theo tuyến đường K - Quốc lộ A (đường L) - Nguyễn Trãi để đến chơi đánh bida trên đường N. Lúc này trời mưa. Lục có đội mũ bảo hiểm, mang áo mưa, anh T không đội mũ bảo hiểm, không mang áo mưa. Trần VănLục điều khiển xe mô tô đi trên làn đường thứ 2 theo hướng Bắc - N. Khi đến đoạn trước cổng nhà hàng K, Trần Đình L1 mãi cười đùa, nói chuyện với Nguyễn Văn T ngồi sau xe thiếu chú ý quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn với xe đi liền kề phía trước, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn nên đã tông vào phần đuôi một xe ô tô cỡ lớn (bị cáo không xác định được đặc điểm cụ thể) đang lưu thông cùng chiều, cùng làn xe, liền kề phía trước làm cho xe của bị cáo ngã xuống đường, bị cáo và anh Nguyễn Văn T bị thương nặng. Trần Đình L1 và anh Nguyễn Văn T được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Q cấp cứu điều trị. Đến ngày 19/12/2023, anh Nguyễn Văn T chết; Trần Đình L1 bị thương nặng, xe mô tô biển kiểm soát 74D1-131.54 bị hư hỏng.

Tại Kết luận giám định tử thi số 143/KL-KHTS ngày 09/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn T là chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 16/KLTTCT-TTPY ngày 05/03/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Đình L1 tại thời điểm giám định là 60%.

Theo Kết luận giám định số 251/KL-KHTS ngày 31/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

- Các dấu vết trên phần trước xe mô tô biển kiểm soát 74D1-131.54 được hình thành do va chạm với vật tày cứng tạo nên. Không xác định được cụ thể do va chạm với vật hay phương tiện khác tại thời điểm xảy ra tai nạn.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 74D1-131.54 với vật tày cứng tương ứng trên hiện trường là: Khu vực giới hạn từ dấu vết ký hiệu số (1) đến điểm đầu dấu vết số (2) như ghi nhận và mô tả trong sơ đồ khám nghiệm hiện trường, thuộc phần đường có chiều đi theo hướng Bắc - N.

- Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe mô tô biển kiểm soát: 74D1-131.54 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông

Theo Kết luận định giá tài sản số 118/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận: Giá trị thiệt hại của

01 xe mô tô nhãn hiệu MANGOSSTIN, màu sơn xanh, số máy: LC152AMH00674741, số khung: MG11000674741, biển kiểm soát 74D1-131.54 bị hư hỏng do tai nạn giao thông là 843.000 đồng.

- Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Nguyễn Văn T vào ngày 17/12/2024 là: 39,73 mmol/L (quy đổi thành: $39,73 \times 4,608 = 183,07$ mg/100ml máu).

- Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) trong máu của Trần Đình L1 vào ngày 17/12/2024 là: 39,80 mmol/L (quy đổi thành: $39,80 \times 4,608 = 183,39$ mg/100ml máu).

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 74D1-131.54 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011982; 02 File camera đã trích xuất được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 133/CT-VKSĐH ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo Trần Đình L1 về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đình L1 phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình L1 từ **30** đến **33** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T1 - anh ruột, người đại diện của bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu Trần Đình L1 bồi thường gì nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Ngày 23/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 602/QĐ bằng hình thức trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 74D1-131.54 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011982 cho chủ sở hữu hợp pháp là Trần Đình L1. Bị cáo không có yêu cầu gì nên không xem xét.

02 file camera đã trích xuất được lưu tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo hết sức hối hận vì đã gây ra tai nạn giao thông, làm cho bạn thân của bị cáo chết. Bị cáo biết ơn anh Nguyễn Văn T1 đã tha thứ cho bị cáo vì lỗi lầm của bị cáo là rất lớn. Xin Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và được tại ngoại để nuôi các con nhỏ.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Bị cáo và bị hại là đôi bạn thân thiết từ lâu, trong cuộc sống bị cáo luôn giúp đỡ bị hại, tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện nuôi 02 con còn nhỏ và mẹ bị cáo bị bệnh tâm thần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] **Về tính hợp pháp các các hành vi, quyết định tố tụng:** Trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] **Về tội danh:** Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 50 phút ngày 17/12/2023, Trần Đình L1, không có giấy phép lái xe, có nồng độ cồn trong máu là 183,39 mg/100ml máu, vượt quá mức quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74D1- 131.54 có dung tích xi lanh 108cm³, chở Nguyễn Văn T lưu thông theo hướng Bắc – N. Khi xe qua khu vực có đông dân cư, trời mưa, đường trơn trượt, Trần Đình L1 thiếu chú ý quan sát, không giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình dẫn đến va chạm vào xe ô tô lớn phía trước (*không xác định được*), gây tai nạn giao thông. Xe bị cáo ngã xuống đường, bị cáo và anh T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu, đến ngày 19/12/2023 anh Nguyễn Văn T chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào khoản 6 Điều 5 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống tác hại bia rượu năm 2019; khoản 9, Điều 8; khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đã có đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: *Phạt tù từ 03 đến 10 năm*.

[3] **Tính chất hành vi:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây thiệt hại về tính mạng của người khác, làm cho những người khi tham gia giao thông hoang mang lo lắng. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, phải chịu 02 tình tiết tăng nặng định khung: Không có giấy phép lái xe hợp lệ, có nồng độ cồn trong máu là 183,39 mg/100ml máu là rất nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi anh T chết, đại diện hợp pháp của bị hại được các nhà hảo tâm kêu gọi giúp đỡ, hỗ trợ, lo mai táng, nên không chi phí gì và không yêu cầu bị cáo bồi thường nhưng bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng, đã vận động vợ đến cùng lo mai táng cho anh T thể hiện sự ăn năn, hối cải; gia đình bị cáo là cận hộ nghèo; là lao động duy nhất, vợ đã bỏ đi đâu không rõ, đang nuôi 02 con nhỏ (sinh năm 2019 và 2022); trong vụ tai nạn này, bị cáo cũng bị thương tật nặng 60%. Nên, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị hại và bị cáo là bạn thân thiết, cùng làm nghề bán vé số và đánh giày, hoàn cảnh đều hết sức khó khăn. Bị hại mồ côi cha mẹ, chưa có vợ, con, chỉ có anh trai. Trong cuộc sống, bị cáo thường xuyên giúp đỡ bị hại nên ông Nguyễn Văn T1 người đại diện hợp pháp của bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, vượt qua khó khăn, nuôi dạy 02 con nhỏ. Nhận thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú ổn định, hoàn cảnh hết sức khó khăn, thuộc tầng lớp lao động thấp của xã hội nên cần cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm, chăm sóc con nhỏ, mẹ ốm đau thể hiện tính nhân văn, nhân đạo của pháp luật hình sự. Nên xem xét cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng có thể giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Do đó, áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo bị phạt tù nhưng được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn.

Bị cáo có hành vi giao cấu với chị Hoàng Thị L2, sinh năm 2004 (hiện là vợ của bị cáo) từ tháng 11/2018 đến ngày 07/8/2019 thì sinh cháu Trần gia L3. Thời điểm này bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T1 - anh ruột, người đại diện của bị hại Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Ngày 23/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 602/QĐ bằng hình thức trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 74D1-131.54 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011982 cho chủ sở hữu hợp pháp là Trần Đình L1. Bị cáo không có yêu cầu gì nên không xem xét.

02 file camera đã trích xuất được lưu tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Đình L1** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Đình L1: **33 (Ba mươi ba)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách: **60 (Sáu mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án (29/9/2024).

Giao bị cáo Trần Đình L1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Hương